

Bản án số: 42/2021/DS-ST

Ngày: 24-02-2021

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Lê Diễm Thúy.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phạm Thị Lan

2. Bà Phạm Thị Mai

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hải Sâm – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình – Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Trương Hà Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2021 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 457/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2021 về: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 331/2020/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần S

Địa chỉ trụ sở: Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh;

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1991; địa chỉ liên hệ: Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy ủy quyền số 713/2020/UQ-TTT ngày 07/10/2020 (*ông M có mặt*).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1985, địa chỉ: Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (*ông N vắng mặt*).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản không tiến hành hòa giải được, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 12/5/2014, ông N có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (sau đây viết tắt là Ngân hàng) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng là 10.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng

cá nhân, tài sản bảo đảm: không có. Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau. Trong quá trình thanh toán thẻ tín dụng, ông N đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 31.596.000 đồng, đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 34.809.000 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông N vẫn không có thiện chí trả nợ. Ngày 06/11/2017 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Do ông N vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng yêu cầu ông N trả số tiền còn nợ tính đến ngày 22/12/2020 là 20.001.557 đồng, trong đó, nợ gốc là 8.235.515 đồng và lãi quá hạn 11.766.042 đồng. Ngoài ra, ông N còn có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 23/12/2020 cho đến khi dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn, ông Nguyễn Văn N mặc dù đã được Tòa án triệu tập để tự khai trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng đều vắng mặt không có lý do và cũng không có bất cứ ý kiến phản đối nào đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Ngọc M trình bày:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông N phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền còn nợ tổng cộng 20.660.373 đồng, bao gồm nợ gốc 8.235.515 đồng và nợ lãi tính đến ngày 24/02/2021 là 12.424.858 đồng. Ngoài ra, yêu cầu ông N phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 25/02/2021 cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ cho ngân hàng theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng đã ký giữa hai bên, yêu cầu trả một lần toàn bộ số tiền nêu trên ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

*Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận T phát biểu:*

- Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp, việc cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng cho đương sự đúng theo quy định tại Điều 177 và 179 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Về phía đương sự, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt, niêm yết hợp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt, không đến Tòa án để giải quyết.

- Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thì ông Nguyễn Văn N có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng TMCP S, hạn mức tín dụng là 10.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ, ông N đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 31.596.000 đồng. Đến hạn thanh toán, ông N đã không trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng theo điều kiện, điều khoản phát hành và sử dụng thẻ tín dụng mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở. Căn cứ vào Đơn đăng ký phát hành và sử dụng thẻ tín dụng

ngày 12/5/2014 thì giữa Ngân hàng và ông N đã xác lập quan hệ tín dụng vay tài sản. Do vậy, Ngân hàng yêu cầu ông N phải trả toàn bộ nợ tính đến ngày 24/02/2021 là cộng 20.660.373 đồng, bao gồm nợ gốc 8.235.515 đồng và nợ lãi quá hạn là 12.424.858 đồng và có trách nhiệm thanh toán tiền lãi phát sinh từ ngày 25/02/2021 cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng là có cơ sở và phù hợp với quy định tại Điều 90, 91, 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày và tranh luận của các bên đương sự tại phiên tòa, ý kiến của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về pháp luật tố tụng:**

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn – ông Nguyễn Văn N. Ông Nguyễn Văn N có địa chỉ tại Phường B, quận T nhưng hiện không thực tế cư trú tại địa phương, không rõ đi đâu. Như vậy, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và hướng dẫn tại Điều 6 của Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận T.

Bị đơn – ông Nguyễn Văn N mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về pháp luật nội dung: Xét yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, buộc ông Nguyễn Văn N thanh toán số tiền nợ 20.660.373 đồng, bao gồm nợ gốc 8.235.515 đồng và nợ lãi tính đến ngày 24/02/2021 là 12.424.858 đồng và yêu cầu ông N phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 25/02/2021 cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ cho ngân hàng theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng đã ký giữa hai bên, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 12/5/2014, bản các điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, xác nhận của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì có đủ cơ sở xác định Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có cấp thẻ tín dụng cho ông Nguyễn Văn N với hạn mức tín dụng 10.000.000 đồng. Ông N đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền 31.596.000 đồng. Quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 06/11/2017 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 24/02/2021 ông N còn nợ Ngân hàng số tiền tổng cộng: 20.660.373 đồng, bao gồm nợ gốc 8.235.515 đồng và nợ lãi tính đến ngày 24/02/2021 là 12.424.858 đồng. Xét thấy, ông N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo như thỏa thuận đã ký kết với Ngân hàng nên việc Ngân hàng yêu cầu ông N trả ngay một lần toàn bộ số tiền trên và yêu cầu kể từ ngày

25/02/2021 ông N còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng đã ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S là có căn cứ chấp nhận.

Xét thấy, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận.

[3] Về án phí sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm là 1.033.019 (một triệu không trăm ba mươi ba ngàn không trăm mười chín) đồng do ông Nguyễn Văn N phải chịu. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 431.584 đồng.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015; các Điều 280, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 91, 95, 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần S:

Buộc ông Nguyễn Văn N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền 20.660.373 (hai mươi triệu sáu trăm sáu mươi ngàn ba trăm bảy mươi ba) đồng, bao gồm: nợ gốc: 8.235.515 (tám triệu hai trăm ba mươi ngàn năm trăm mười lăm) đồng; nợ lãi tạm tính đến ngày 24/02/2021 là 12.424.858 (mười hai triệu bốn trăm hai mươi bốn ngàn tám trăm năm mươi tám ngàn) đồng.

Kể từ ngày 25/02/2021 cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Văn N còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 12/5/2014, bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Phương thức và thời hạn trả: Trả một lần toàn bộ số tiền trên ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật và thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2/ Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm 1.033.019 ((một triệu không trăm ba mươi ba ngàn không trăm mười chín) đồng do ông Nguyễn Văn N phải chịu.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 431.584 (bốn trăm ba mươi một ngàn năm trăm tám mươi bốn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0068532 ngày 22/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

3/ Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Văn N vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- VKSND Q.T;
- Chi cục THADS Q.T;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Lê Diễm Thúy**